

Số: 1957 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 20 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 của HĐND tỉnh về chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu: số 659/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tam Đường; số 2993/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2766/TTr-STNMT ngày 16/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích đối với 03 công trình, dự án.
2. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm giảm diện tích đối với 01 công trình, dự án.
3. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm nhưng không thay đổi về diện tích đối với 01 công trình, dự án.

(Có biểu chi tiết vị trí, địa điểm, diện tích cụ thể của từng công trình, dự án kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường
 - a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.
 - b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.
2. Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn Chủ đầu tư dự án thủy điện thực hiện theo quy định về quản lý quy hoạch thủy điện.
3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn các chủ đầu tư về trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế (nếu có) và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
4. Sở Tài nguyên và Môi trường
 - a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.
 - b) Tham mưu thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.
5. Chủ đầu tư các công trình, dự án có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án

sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, V3, CB;
- Lưu: VT, Kt4, Kt5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Trọng Hải

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA HUYỆN TAM ĐƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
I	Điều chỉnh quy mô, địa điểm tăng diện tích (03)								
1	Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (Lai Châu) – Bát Xát (Lào Cai)	Xã Thèn Sin	Đất ở tại nông thôn (ONT) 0,07 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,16 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 4,0 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 16,99 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 1,85 ha; đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,04 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 2,3 ha; đất giao thông (DGT) 7,62 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 1,75 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,03 ha; đất sông suối (SON) 0,19 ha	34,52	DGT	35,0	DGT	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023.	Điều chỉnh quy mô, địa điểm, tăng diện tích
2	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)	Xã Thèn Sin	Đất ở tại nông thôn (ONT) 1,4 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 1,3 ha; đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 3,7 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,45 ha; đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,10 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 5,12 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 10,31 ha; đất công trình năng lượng (DNL) 0,01ha; đất rừng sản xuất (RSX) 2,69 ha; đất cơ sở thể dục thể thao (DTT) 0,05 ha; đất xây dựng cơ sở giáo dục (DGD) 0,05 ha; đất chưa sử dụng (CSD) 3,14 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,12 ha; đất sông suối (SON) 0,4 ha; đất giao thông (DGT) 8,16 ha	36,40	DGT	37,0	DGT	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023.	Điều chỉnh quy mô, địa điểm, tăng diện tích
3	Thủy điện Đông Pao	Các xã: Bàn Hôn, Bình Lư, Hồ Thầu và thị trấn Tam Đường	Đất rừng sản xuất (RSX) 17,54 ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 3,72 ha, đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,16 ha, đất chưa sử dụng (CSD) 2,55 ha, đất trồng cây lâu năm (CLN) 2,87 ha, đất sông suối (SON) 6,34 ha, công trình ngầm (hầm dẫn nước) 1,03 ha	29,99	DNL	34,21	DNL	Quyết định số 1018/QĐ-BCT ngày 29/3/2021 của Bộ Công thương về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các dự án thủy điện Đông Pao và Mường Mít trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Điều chỉnh quy mô, địa điểm, tăng diện tích

II Điều chỉnh quy mô, địa điểm giảm diện tích (01)									
1	Trụ sở làm việc Công an xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 0,1567 ha	0,2	CAN	0,1567	CAN	Thông báo số 6405/TB-H01-P4 ngày 05/9/2023 của Cục Kế hoạch và Tài chính - Bộ Công an về việc chi tiêu ngân sách Nhà nước bổ sung năm 2022.	Điều chỉnh quy mô, địa điểm giảm diện tích
III Điều chỉnh quy mô, địa điểm không thay đổi diện tích (01)									
1	Trụ sở làm việc Công an xã Hồ Thầu	Xã Hồ Thầu	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,2 ha	0,2	CAN	0,2	CAN	Thông báo số 6934/TB-H01-P4 ngày 25/9/2023 của Cục Kế hoạch và Tài chính - Bộ Công an về việc chi tiêu ngân sách Nhà nước bổ sung năm 2022.	Điều chỉnh quy mô địa điểm, giữ nguyên diện tích, thay đổi loại đất